

TRUNG QUỐC VỚI TIẾN TRÌNH QUỐC TẾ HÓA ĐỒNG NHÂN DÂN TỆ

PGS.TS PHẠM THÁI QUỐC
Viện Kinh tế và chính trị thế giới

I. TIẾN TRÌNH QUỐC TẾ HOÁ ĐỒNG NDT CỦA TRUNG QUỐC.

1. Các nhân tố thuận lợi để Trung Quốc thực hiện quốc tế hoá đồng NDT

Kể từ nửa sau thập niên đầu thế kỷ 21 đến nay, đồng Nhân dân tệ (NDT) đang trong quá trình quốc tế hoá (QTH). Cho đến nay, quá trình này đang diễn ra khá thuận lợi vì một số lý do như sau:

Thứ nhất, nền kinh tế toàn cầu nói chung quá lệ thuộc vào đồng USD, trong khi có nhiều quốc gia phản đối thế giới một cực, đặc biệt là việc Hoa Kỳ có phần lộng quyền trong giải quyết nhiều vấn đề quốc tế. Ông Hồ Cẩm Đào nói rằng, “Hệ thống tiền tệ quốc tế hiện nay là một sản phẩm của quá khứ”, điều đó cho thấy Trung Quốc rất lo ngại chính sách tiền tệ lỏng lẻo của Mỹ gây lạm phát, làm sới mòn, làm mất giá kho dự trữ ngoại hối đã đạt mức trên 3 ngàn tỷ USD của họ. Chính vì vậy mà tháng 3-2009, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Trung Quốc Chu Tiểu Xuyên đã kêu gọi thành lập một hệ thống tiền tệ quốc tế mới để thay thế cho đồng USD.

Thứ hai, đồng NDT tăng giá. Ông Stephen Green, chuyên gia kinh tế trưởng tại ngân hàng Standard Chartered Bank, chỉ ra đồng Nhân dân tệ đã tăng giá khoảng 20% so với đồng USD từ khi chế độ neo tỷ giá được bỏ đi vào tháng 7-2005⁽¹⁾. Đồng NDT tăng giá đã thúc đẩy Trung Quốc đầu tư ra nước ngoài, từ đó, đồng tiền này có cơ hội để khẳng định vị thế quốc tế của mình song hành với tiềm lực kinh tế gia tăng và ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc. Trung Quốc hiện đã là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, theo Goldman Sachs dự báo thì kinh tế Trung Quốc sẽ vượt kinh tế Mỹ vào năm 2027⁽²⁾.

Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc tiếp tục gia tăng từ nay đến năm 2027 sẽ tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự phát triển sâu của thị trường tài chính và tính thanh khoản cho đồng NDT. Khối lượng thương mại lớn và đầu tư nhiều từ các bên vào Trung Quốc đã và đang tạo ra quy mô cần thiết cho các giao dịch dựa trên đồng NDT.

Thêm vào sức mạnh kinh tế, Trung Quốc đã công bố kế hoạch biến Thượng

Hải thành trung tâm tài chính toàn cầu vào năm 2015, do vậy tạo ra một thị trường tài chính linh hoạt, thanh khoản cho việc đẩy nhanh tiến độ QTH đồng NDT. Trên thực tế, theo diễn đàn kinh tế thế giới, Hồng Kông đã thay thế Mỹ và Anh như là thị trường tài chính phát triển nhất vào tháng 12-2011.

Thứ ba, khủng hoảng tài chính, kinh tế toàn cầu từ năm 2008, được xem là cơ hội vàng để Trung Quốc đẩy nhanh tốc độ thực hiện chiến lược quốc tế hoá đồng NDT của họ. Tác động nhiều mặt của khủng hoảng tài chính toàn cho đến nay đã khiến nhiều nước trên thế giới suy nghĩ về vị trí chủ đạo của đồng USD, dẫn đến ngày càng nhiều nước muốn đa dạng hoá hệ thống tiền tệ quốc tế. Đây là một cơ hội hiếm có để QTH đồng NDT.

Thứ tư là tiềm lực kinh tế và tài chính lớn mạnh của Trung Quốc. Năm 2011, GDP của Trung Quốc đạt 47156 tỷ NDT (tương đương 7,48 ngàn tỷ USD - tiếp tục đứng thứ hai thế giới. Thu nhập tài chính của Trung Quốc đã tăng 45 lần trong vòng 30 năm (1978-2008). Điều quan trọng hơn là trong 30 năm qua, Trung Quốc đã nhanh chóng xoay chuyển tình thế, chuyển từ tình trạng thâm hụt ngoại tệ thành nước có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới với 3200 tỷ USD (tháng 8/2011). Chính vì thế, giới lãnh đạo Trung Quốc muốn gia tăng vai trò của đồng Nhân dân tệ, cho phép sử dụng đồng tiền này trong thanh toán thương mại và đầu tư ra bên ngoài. Và bên cạnh 2 chân kiềng: Đồng USD và đồng Euro, Trung Quốc muốn còn có

chân kiềng thứ 3 là đồng NDT để đảm bảo cho hệ thống quốc tế đứng vững hơn⁽³⁾.

Theo Cơ quan Ngoại hối Trung Quốc (SAFE), đến cuối tháng 3-2011, tổng tài sản tài chính ở nước ngoài của Trung Quốc đạt 4,8 ngàn tỷ USD, tăng 17% so cùng kỳ năm 2010, Trong đó, tổng vốn FDI đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc đạt 317,4 tỷ USD. Tổng đầu tư gián tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài đạt 263,5 tỷ USD, các khoản đầu tư khác đạt 698,3 tỷ USD, và tổng dự trữ ngoại hối đạt 3115,6 tỷ USD. Trung Quốc nắm giữ tài sản bằng USD đạt hơn 2000 tỷ USD trong đó có 1,6 ngàn tỷ trái phiếu kho bạc ngắn hạn và dài hạn.

Thuận lợi nữa là việc Chính phủ Trung Quốc đã triển khai một số bước để đẩy nhanh quá trình QTH đồng NDT. Trung Quốc đã khuyến khích việc sử dụng đồng NDT trên phạm vi quốc tế thông qua sắp xếp ký kết các hiệp định hoán đổi tiền tệ song phương với 15 nước và khu vực trên thế giới (tính đến 1.2012). Thêm vào đó, từ năm 2009, Trung Quốc cho phép các hoạt động thanh toán tài chính ngoài biên giới của các nhà đầu tư nước ngoài bằng đồng NDT. Quá trình này bắt đầu với việc chính thức cho phép HSBC và các ngân hàng nước ngoài khác được mua bán chứng khoán có lãi suất cố định phát hành bằng NDT trên thị trường Hồng Kông. Đi xa hơn, Trung Quốc cũng bắt đầu cho phép một số thể nhân nước ngoài - có chọn lọc - được phát hành

chứng khoán ở Thượng Hải. Từ cuối năm 2010, Trung Quốc cho phép một số ngân hàng ở Hồng Kông và nước ngoài được đầu tư vào các quỹ NDT ở nước ngoài hoạt động trên thị trường trái phiếu nội địa.

Bảng 1: TRUNG QUỐC ĐÃ KÝ KẾT CÁC HIỆP ĐỊNH HOÁN ĐỔI TIỀN TỆ VỚI 15 NƯỚC VÀ KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI (TÍNH ĐẾN 1-2012)

Số TT	Ngày tháng Ký	Các đối tác của Trung Quốc đã ký
1.	12/2008	Trung Quốc - Hàn Quốc
2.	2/2009	Trung Quốc - Malayssia
3.	1/2009	Trung Quốc - Hồng Kông
4.	3/2009	Trung Quốc - Áchentina
5.	3/2009	Trung Quốc - Indônêxia
6.	3/2009	Trung Quốc - Belarus
7.	7/2010	Trung Quốc - Singapore
8.	4/2011	Trung Quốc - Uzbekistan
9.	4/2011	Trung Quốc - New Zealand
10.	6/2011	Trung Quốc - Kazakhstan
11.	10/2011	Trung Quốc - Thổ Nhĩ Kỳ
12.	12/2011	Trung Quốc - Thái land
13.	12/2011	Trung Quốc - Pakistan
14.	1/2012	Trung Quốc - Nhật
15.	1/2012	Trung Quốc - Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất

Nguồn: People's Bank of China News Releases; Eswar Prasad and Lei Ye, *The Renminbi's role in the Global Monetary System*, Brookings, February 2012; Internationalization of Renminbi: What does the Evidence Suggest; M Shahidul Islam and Omar Khaled M R Bashir, 2011

2. Nội dung, mục tiêu của chiến lược quốc tế hoá đồng NDT

Cho đến nay, chưa có tài liệu nào nói việc Trung Quốc chính thức thực hiện chủ trương QTH đồng NDT từ thời điểm nào. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, Trung Quốc chính thức thực hiện chủ

trương QTH đồng NDT từ năm 2006, sau khi cho công bố báo cáo nhan đề: “*Thời điểm, con đường và chiến lược QTH đồng NDT*” do một nhóm nghiên cứu của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc thực hiện. Nhóm nghiên cứu cho rằng đã đến lúc thực hiện QTH đồng NDT⁽⁴⁾.

Nội dung của chiến lược:

Chiến lược quốc tế hoá đồng NDT của Trung Quốc gồm *láng giềng hóa, khu vực hóa* và *quốc tế hóa*. Chiến lược này được triển khai qua 3 bước. Bước 1: Biến đồng NDT trở thành phương tiện thanh toán. Bước 2: Biến đồng NDT trở thành phương tiện đầu tư. Bước 3: Biến đồng NDT trở thành phương tiện dự trữ. Ba bước này dự kiến thực hiện trong 30 năm. Có ý kiến cho rằng bước 1: 2009-2019. Bước 2: 2019-2029. Bước 3: 2029-2039. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng bước 1 được thực hiện từ năm 2006. Như vậy trong khoảng từ năm 2036 đến năm 2039, Trung Quốc sẽ thực hiện được mục tiêu QTH đồng NDT. Khi đó đồng USD vẫn giữ vai trò chủ đạo và các đồng tiền khác trong đó có đồng NDT giữ vai trò phụ trợ.

Mục tiêu của chiến lược quốc tế hoá đồng NDT là đưa NDT trở thành tiền tệ thanh toán, rồi tiền tệ đầu tư và cuối cùng là trở thành tiền tệ dự trữ với lộ trình thực hiện trong vòng 30 năm. Trong đó, 10 năm đầu (2006-2016), khi thực hiện láng giềng hoá, Trung Quốc sẽ đưa đồng NDT thành phương tiện chính trong thanh toán thương mại giữa Trung Quốc với các nước láng giềng; 10 năm tiếp theo (2016-2026), khi thực hiện khu vực hoá, Trung Quốc sẽ đưa NDT trở thành phương tiện đầu tư mang tính khu vực và 10 năm cuối (2026-2036), khi thực hiện QTH, Trung Quốc sẽ đưa NDT trở thành đồng tiền được dùng như phương tiện dự trữ quốc tế.

Cần lưu ý là các bước trên không hề tách biệt mà đan xen với nhau, gối nhau để khi kết thúc bước thứ nhất thì bước thứ hai đã tiến triển được nhiều rồi. Qua 10 năm đầu, đồng NDT sẽ phát triển từ mức chuẩn bị láng giềng hóa thành láng giềng hóa chính thức và chuẩn bị khu vực hóa. Sau 10 năm tiếp theo, chuyển từ mức chuẩn bị khu vực hóa phát triển thành chính thức khu vực hóa, cũng là đạt ở mức chuẩn bị quốc tế hóa. Sau 10 năm tiếp nữa, đồng NDT sẽ thực sự được quốc tế hóa.

Trung Quốc quyết tâm thực hiện mục tiêu này bởi lẽ, trước mắt giúp Trung Quốc tránh được tổn thất lớn do số dự trữ ngoại hối khổng lồ của họ bị mất giá và về lâu dài, việc QTH đồng NDT sẽ có lợi cho phát triển thương mại quốc tế của Trung Quốc. Trung Quốc cũng biết rằng, việc quốc tế hóa đồng NDT sẽ làm giảm tính độc lập trong chính sách tiền tệ của họ. Để giảm thiểu tác động không mong muốn này, Trung Quốc cho rằng, họ cần triển khai mạnh mẽ, rộng khắp, tích cực các nghiệp vụ tài chính ở nước ngoài. Một khi đồng NDT được QTH, nó sẽ lưu hành rộng khắp trên phạm vi ngày càng rộng hơn ở bên ngoài Trung Quốc, do đó, việc chống làm tiền giả là rất quan trọng. Và ngay từ bây giờ, Trung Quốc cho rằng họ cần coi trọng nâng cao trình độ in tiền và kỹ năng chống làm tiền giả, tăng cường năng lực quản lý tiền tệ và năng lực điều tiết, không ngừng phát triển thị trường tài chính, đặt cơ sở cho việc quốc tế hóa NDT.

Cho đến năm 2011, QTH đồng NDT đã được đặt trong trọng tâm của chiến lược tài chính của Trung Quốc. Tuy nhiên nhiều nhà nghiên cứu quốc tế còn băn khoăn với hàng loạt vấn đề, cụ thể là: 1. Làm thế nào có thể thực hiện được mục tiêu QTH đồng NDT khi mà Trung Quốc được coi là một trong những nước kiểm soát tiền tệ chặt chẽ nhất thế giới bằng tất cả các hình thức trao đổi và kiểm soát vốn⁽⁶⁾. 2. Làm thế nào dùng NDT để thúc đẩy thương mại xuyên biên giới một khi đồng tiền chưa dễ dàng chuyển đổi?

Trung Quốc đã lựa chọn cách tiếp cận chậm rãi, từ từ với hy vọng đồng NDT sẽ được QTH ở nước ngoài mà không đe dọa đến việc kiểm soát tài chính hay đến hệ thống chính trị ở trong nước.

Trên thực tế, việc QTH đồng NDT đã và đang được triển khai theo 2 kênh.

Kênh thứ nhất tập trung vào việc sử dụng đồng NDT trong thương mại quốc tế. Ở cấp quốc gia, chính thức, các hiệp định hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng Trung ương nước ngoài đã và đang từng bước thúc đẩy sử dụng đồng NDT như một phương tiện thanh toán. Ở cấp giao dịch tư nhân, nhiều quy định đã được nói lỏng, cho phép việc thanh toán thương mại qua các hoá đơn bằng NDT thay vì bằng USD như trước.

Trung Quốc bắt đầu phát động chiến dịch đẩy mạnh sử dụng đồng NDT trong thương mại quốc tế từ cuối năm 2008. Khi đó Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBC) bắt đầu ký kết một loạt các

hiệp định hoán đổi tiền tệ, theo đó PBC cung cấp các khoản tiền NDT cho các ngân hàng Trung ương nước khác để dùng vào việc buôn bán với Trung Quốc. Trong vòng 2 năm 2008-2010, nhiều thoả thuận với nội dung như trên đã được ký kết với 8 nước, với tổng giá trị đạt 800 tỷ NDT (tương đương 120 tỷ USD). Mục tiêu của các thoả thuận này là: Đảm bảo trước các hình thức rủi ro mà bất kỳ cuộc khủng hoảng toàn cầu nào có thể đem đến. Trong trường hợp khẩn cấp, các khoản cung ứng bằng đồng NDT sẽ giúp các đối tác Trung Quốc thuận lợi hơn khi mà đồng tiền dùng làm phương tiện thanh toán hiện hành gặp phải tình trạng thiếu tính thanh khoản. Đồng thời việc cung ứng đồng NDT sẽ được đáp ứng ngay khi cần để sử dụng cho thương mại song phương trên cơ sở các thoả thuận từ trước - như vậy đã gián tiếp khuyến khích sử dụng đồng tiền Trung Quốc vào mục đích thương mại - mặc dù trên thực tế đồng NDT có thể không cần dùng đến để đạt được mục tiêu.

Trực tiếp hơn, Trung Quốc đã từng bước mở rộng danh mục giao dịch có thể dùng đồng NDT trong thương mại, tiếp tục đẩy mạnh hơn việc sử dụng đồng NDT bởi các giao dịch khác. Từ nhiều năm nay, đồng NDT đã được chấp nhận sử dụng trong các giao dịch phi chính thức trong thương mại biên giới giữa Trung Quốc với các nước như Myanmar, Mông Cổ, Việt Nam, Nepal, Nga và Bắc Triều Tiên.

Từ giữa năm 2009, nhiều giao dịch chính thức khi Trung Quốc cho phép một

số nhất định các xí nghiệp ở 5 thành phố Trung Quốc được thanh toán giao dịch bằng đồng NDT với các đối tác Hồng Kông, Macao, cùng nhiều đối tác khác ở Đông Nam Á. Việc dùng NDT được chính thức hoá trong các vận đơn xuất khẩu và thanh toán nhập khẩu, đồng thời nhiều ngân hàng trong các khu vực được chọn lựa ở bên ngoài Trung Quốc đại lục cũng được phép cung cấp các dịch vụ liên quan đến NDT (như mua bán, đổi tiền, tiền gửi...).

Từ giữa năm 2010, các biện pháp trên được mở rộng ra 20 tỉnh và thành phố của Trung Quốc, đồng thời cho phép các giao dịch tương tự ở tất cả các nơi trên thế giới. Đến cuối năm 2010, số các công ty, xí nghiệp Trung Quốc có quyền này đã tăng từ 365 lên 67000. Thêm vào đó, từ tháng 9.2010, các xí nghiệp nước ngoài được quyền mở tài khoản và thực hiện các giao dịch qua biên giới bằng đồng NDT tại các ngân hàng đăng ký ở Trung Quốc, tăng thêm nhiều cơ hội hơn cho các giao dịch thương mại bằng đồng NDT. Tính đến quý 1.2011, có khoảng 7% tổng thương mại của Trung Quốc được giao dịch qua đồng NDT, tăng từ mức gần như bằng không so với 1 năm trước đó⁽⁶⁾.

Kênh thứ hai, tập trung vào việc sử dụng đồng NDT trong các giao dịch tài chính quốc tế. Trọng tâm là phát triển các thị trường tiền gửi/ huy động vốn bằng đồng NDT và thị trường trái phiếu (bonds) bằng đồng NDT, chủ yếu ở “bên ngoài”, tập trung nhiều ở khu hành chính đặc biệt Hồng Kông⁽⁷⁾.

Theo kênh thứ 2, Trung Quốc dựa nhiều vào khu hành chính đặc biệt Hồng Kông - nơi được coi là phòng thí nghiệm của nhiều cải cách và đổi mới ở Trung Quốc. Cần nhớ là Cơ quan tiền tệ Hồng Kông (Hong Kong Monetary Authority - HKMA), Ngân hàng Trung ương Hồng Kông và Trưởng cơ quan tài chính Hồng Kông luôn hoạt động độc lập với Trung Quốc đại lục.

Đầu năm 2004, HKMA công bố quy định về kinh doanh NDT, theo đó cho phép các ngân hàng ở Hồng Kông được huy động tiền gửi bằng NDT từ các cá nhân và các doanh nghiệp. Tuy nhiên cho đến tận giữa năm 2010 – khi công bố các quy định mới về nới lỏng những hạn chế của hoạt động ngân hàng ở Hồng Kông liên quan đến NDT - thị trường này mới bắt đầu hoạt động nhộn nhịp. Cũng từ đó, các giao dịch NDT trên thị trường ngoại hối Hồng Kông được phép hoạt động. Và các tổ chức tài chính địa phương lần đầu tiên được phép mở tài khoản bằng NDT.

Việc phát triển thị trường trái phiếu ở nước ngoài do đồng NDT thống trị (Yuan Dominated bonds) được bắt đầu từ giữa năm 2007 - khi một số ngân hàng ở đại lục lần đầu tiên được phép huy động vốn qua phát hành trái phiếu bằng đồng NDT ở Hồng Kông. Tuy nhiên, những tiến triển sau đó bị chậm lại. Hai năm sau đó, tổng giá trị vốn hoá trên thị trường chỉ đạt 22 tỷ NDT, tương đương 3,3 tỷ USD, hầu hết trái phiếu phát hành là ngắn hạn - chỉ từ 2 đến 3 năm.

Từ năm 2010 đã có một số tiến triển nhanh hơn qua việc mở rộng ra, lần đầu tiên cho phép các công ty phi tài chính được phép huy động vốn bằng phát hành trái phiếu bằng đồng NDT và sau đó là cho phép các TNC nước ngoài kinh doanh ở Trung Quốc được phép làm việc này. Chẳng hạn, tháng 8-2010, lần đầu tiên Tập đoàn McDonald's phát hành trái phiếu bằng đồng NDT ở Hồng Kông.

Trong số các công ty không phải là công ty Trung Quốc được phép huy động vốn bằng phát hành trái phiếu đồng NDT là Mc Donald, các công ty kinh doanh đồ ăn nhanh... Tuy nhiên, doanh số tổng thể vẫn hơi thấp - là do một số hạn chế trong các quy định của Trung Quốc về số lượng trái phiếu bán ra có thể được lưu hành ở Trung Quốc đại lục. Cho đến giữa năm 2011, tổng giá trị trái phiếu phát hành - sau khi đã trừ đi số đến hạn thanh toán - chỉ đạt 130 tỷ NDT, tương đương 20 tỷ USD.

Song song với nội dung kể trên, thị trường trái phiếu đồng NDT nội địa - có trung tâm là Thượng Hải, được khởi động từ năm 2005, lần đầu tiên, khi một nhà phát hành trái phiếu nước ngoài có tên là "Trái phiếu Gấu trúc" bán nợ. Lại một lần nữa, tiến triển của hoạt động này bị chậm trễ do năm 2009, Quốc vụ viện Trung Quốc ra quyết định biến Thượng hải thành trung tâm tài chính quốc tế trước năm 2020.

Một số nhà nghiên cứu ước tính có khoảng 2 ngàn tỷ USD giá trị thương mại đã được thanh toán bằng đồng NDT.

Một số báo cáo khoa học còn cho rằng việc QTH đồng NDT có thể dẫn đến việc tạo ra Khối tiền tệ Đông và Đông Nam Á⁽⁸⁾. Có điều này bởi vì sự nổi lên của Trung Quốc như một nước xuất khẩu lớn nhất và cũng là nước nhập khẩu lớn thứ hai đối với các thị trường đang phát triển châu Á. Hiện hơn 40% nhập khẩu của Trung Quốc đến từ các nước láng giềng và hơn 20% xuất khẩu của Trung Quốc đến các nước này. Một khối lượng lớn thương mại ở Đông Á có thể dùng đồng NDT. Trung Quốc cũng là trung tâm của mạng sản xuất Đông Á với các dòng vốn FDI từ khu vực đi vào và từ khu vực đi ra rất lớn. Tuy nhiên, một điều đáng quan tâm là dao động của tỷ giá đồng NDT thiếu các nhân tố thị trường định đoạt, khi đồng NDT đang có chiều hướng tăng giá, nên các nhà nhập khẩu các sản phẩm của Trung Quốc không muốn sử dụng NDT như một đồng tiền thanh toán, trong khi các nhà xuất khẩu nước ngoài lại rất muốn nhận NDT.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nước nào thực sự tham gia vào các nỗ lực QTH đồng NDT bởi lãi suất của NDT vẫn bị kiểm soát, tín dụng vẫn bị định hướng hành chính, tỷ giá vẫn bị định đoạt một cách phi thị trường, tiền tệ được chuyển đổi một phần và lưu chuyển vốn vẫn bị kiểm soát. Tuy nhiên, tất cả những chính sách kiềm chế, hạn chế của Chính phủ vẫn giúp Trung Quốc duy trì mức lạm phát thấp và nền kinh tế vẫn có khả năng chống trọi được với các cú sốc từ bên ngoài.

3. Tính khả thi của việc QTH đồng NDT.

Về tính khả thi của việc QTH đồng NDT, cho đến nay có 2 nhóm ý kiến khác nhau.

a. Nhóm ý kiến đánh giá cao tính khả thi của việc QTH đồng NDT

Theo tạp chí kinh tế L'Expansion (Pháp), Trung Quốc hiện nắm khoảng 700 tỷ Euro công trái, tương đương 10% tổng lượng trái phiếu mà khối này phát hành ra thị trường. Khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và tình trạng tăng trưởng yếu ớt của Mỹ đang diễn ra chứng tỏ hệ thống tài chính quốc tế dựa quá nhiều vào đồng USD và có nhiều khuyết tật, nhu cầu tái cấu trúc nền tài chính quốc tế đang hiện hữu. Nhìn từ nhiều góc độ khác nhau, đồng NDT là đồng tiền có tiềm lực nhất có thể cạnh tranh với USD trong thanh toán và dự trữ quốc tế. Do vậy, nhiều nhà phân tích dự báo trong trung hạn, NDT sẽ được chấp nhận trên thị trường tài chính thế giới và về lâu dài, đồng tiền này có thể sẽ giữ vị trí chủ chốt trên thế giới và có ảnh hưởng ngày càng lớn tại châu Á, đặc biệt là ở khu vực ASEAN.

Nhiều chuyên gia quốc tế cho rằng, việc Trung Quốc QTH đồng Nhân dân tệ là thực tế không thể tránh khỏi. Với việc nắm giữ hơn 3.000 tỷ USD trong dự trữ ngoại hối, Trung Quốc lo ngại rất nhiều về giá trị của đồng USD sẽ suy giảm do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Các nhà phân tích dự đoán chỉ trong vài năm tới

sẽ có khoảng 20%-30% kim ngạch nhập khẩu trị giá 2.300 tỷ USD của Trung Quốc được thanh toán bằng đồng NDT, thay vì USD - tăng mạnh so với 1% (đầu năm 2011). Chính vì thế, trong 10 năm tới, với sự lớn mạnh không ngừng của kinh tế Trung Quốc, rất có thể đồng NDT sẽ trở thành đồng tiền sử dụng trong giao dịch mua bán bên cạnh đồng USD và đồng Euro.

Như vậy, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngày càng có nhiều nước chọn NDT làm đồng tiền thanh toán và dự trữ - mặc dù chỉ có giới hạn nhất định. Tại châu Á, Malaysia, Philippin đã đưa NDT vào hệ thống dự trữ quốc gia, Hàn Quốc cũng đang xem xét đa dạng hóa nguồn dự trữ ngoại tệ của mình. Ở châu Âu, Anh là nước đi đầu, chấp nhận thanh toán với Trung Quốc bằng đồng NDT và đang xem xét đưa thêm NDT vào rổ dự trữ ngoại tệ. Đầu năm 2012, Anh đã công bố kế hoạch đưa Luân Đôn trở thành trung tâm quốc tế giao dịch đồng NDT tại châu Âu. Tại châu Phi, Nigeria, nước có quan hệ kinh tế mật thiết với Trung Quốc đã tuyên bố coi NDT là nguồn dự trữ ngoại tệ thứ 4. Như vậy, ngày càng có nhiều nước hưởng ứng việc QTH đồng NDT.

b. Nhóm ý kiến đánh giá thấp tính khả thi của việc QTH đồng NDT

Bộ trưởng Tài chính Mỹ Timothy Geithner vào tháng 3-2011 cho biết, đồng NDT của Trung Quốc chưa đủ tư cách tham gia giỏ SDR⁽⁹⁾. Lý do vì sao? Theo ông, khi đồng tiền của một quốc gia được thêm vào giỏ SDR, thì quốc gia đó

phải có hệ thống tỷ giá linh hoạt, có ngân hàng Trung ương độc lập, và cho phép dòng vốn nóng dịch chuyển tự do. Trung Quốc quản lý chặt tỷ giá nên đồng Nhân dân tệ hiện không đáp ứng được các điều kiện trên.

Theo đánh giá của Benjamin J. Cohen⁽¹⁰⁾ chỉ có quy mô kinh tế lớn thôi thì chưa đủ để biến NDT thành đồng tiền có sức mạnh, có khả năng cạnh tranh. Vai trò của một đồng tiền quốc tế đòi hỏi nền kinh tế phải có sức mạnh trên nhiều khía cạnh khác. Ước muốn QTH đồng NDT của Trung Quốc theo đánh giá còn dựa vào nhiều điều quá nhỏ bé. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là việc quốc tế hoá đồng NDT của Trung Quốc là không thể. Nhưng điều này cũng có nghĩa là những tiến triển để đồng NDT trở thành "Đồng tiền của ngày mai" khó có thể diễn ra nhanh chóng.

Vậy hiện nay đồng NDT đã là được quốc tế hoá ở mức độ nào? Theo đánh giá của M Shahidul Islam và Oma Khaled M⁽¹¹⁾ thì một đồng tiền quốc tế cần có 3 chức năng bên ngoài lãnh thổ của nó, đó là: Chức năng trung gian trao đổi, chức năng là đơn vị tính toán, chức năng phương tiện dự trữ.

Về chức năng trung gian trao đổi. Đồng NDT hiện mới đang được dùng làm trung gian trao đổi trong một số hoạt động thương mại qua biên giới cũng như một số thanh toán tài chính bên ngoài Trung Quốc. Hiện chưa có ngân hàng Trung ương nước ngoài nào chính thức dùng NDT để can thiệp vào các giao dịch ngoại hối.

Về chức năng là đơn vị tính toán. Hiện đồng NDT mới đang được dùng để tính toán trong thanh toán các giao dịch thương mại biên giới và một số thanh toán tài chính bên ngoài Trung Quốc Đại lục, chứ chưa có nước nào cố định đồng tiền của nước họ vào đồng NDT.

Về chức năng phương tiện dự trữ. Đồng NDT hiện mới được coi là đồng tiền dùng trong huy động tiền gửi, phát hành trái phiếu trên thị trường Hồng Kông. Một số ngân hàng Trung ương nước ngoài mới bắt đầu dùng NDT để dự trữ.

Như vậy, hiện nay, đồng NDT mới được quốc tế hoá ở mức độ rất sơ khai, gần như mới chỉ bắt đầu. Để NDT thực sự là một đồng tiền có thể chuyển đổi, là một đồng tiền được chấp nhận rộng rãi trong các giao dịch quốc tế, vẫn còn đòi hỏi có thêm nhiều thời gian nữa.

II. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC QTH ĐỒNG NDT.

Đồng NDT là đồng tiền của Trung Quốc, việc điều chỉnh chính sách tiền tệ của Trung Quốc trước hết phục vụ sự phát triển ổn định của chính Trung Quốc. Tuy nhiên, một khi NDT được QTH thì điều chỉnh chính sách tiền tệ của Trung Quốc đương nhiên sẽ tác động đến thế giới cũng như đến Việt Nam.

Mặc dù quá trình QTH đồng NDT mới chỉ bắt đầu. Tuy nhiên, tác động của QTH đồng NDT có thể nhận thấy rõ, đó là làm tăng buôn bán giữa Trung Quốc với Việt Nam và giữa Trung Quốc với các

nước trong khu vực. Bởi bên cạnh việc thanh toán bằng USD còn có sự hỗ trợ sẵn sàng của một phương tiện thanh toán khác là đồng NDT. Các hiệp định hoán đổi tiền tệ giữa Trung Quốc với 15 nước/ khu vực khác đã tạo cơ sở cho sự gia tăng này.

Theo nghiên cứu của Aaditya Mattoo (ngân hàng Thế giới), của Prachi Mishra (Quỹ Tiền tệ quốc tế), và của Arvind Subramanian (Viện Kinh tế quốc tế Peterson) thì cách thức Trung Quốc định giá NDT ảnh hưởng lớn đến các nước đang phát triển xuất khẩu hàng sang Mỹ hơn là với chính nước Mỹ. Nếu NDT tăng giá mạnh, có thể làm tăng giá hàng xuất khẩu của một số nước đang phát triển vào Mỹ⁽¹²⁾. Một báo cáo được WB công bố tháng 3/2011 cho thấy việc đồng NDT tăng giá 10% so với USD sẽ làm tăng trung bình khoảng 1,5 - 2% lượng xuất khẩu một số mặt hàng từ các nước đang phát triển vào Mỹ. Trong một số trường hợp, mức tăng có thể lên đến 6% cho mỗi biên độ tăng 10% của NDT so với USD.

Việc NDT được định giá thấp gây ra tác động “lan toả” đến mức nào được các nhà nghiên cứu so sánh số liệu thương mại của 124 nhà xuất khẩu là các quốc gia đang phát triển, trong đó có 57 nhà xuất khẩu lớn với hơn 6.000 mặt hàng, trong giai đoạn 2000 – 2008, là thời gian mà NDT tăng giá 30% so với USD. Các tác giả nhận định rằng NDT tăng giá thêm sẽ có thể mang lại sự gia tăng đáng kể cho các nhà xuất khẩu là các nước đang phát triển.

Đồng NDT được QTH cũng làm tăng rủi ro trong thanh toán quốc tế. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, nhiều số liệu của Trung Quốc, đặc biệt là những thông tin liên quan đến ngân hàng chưa chính xác, không đủ độ tin cậy. Theo Jim Chanos, nhà đầu cơ tài chính nhận định, các ngân hàng lớn của Trung Quốc được xây dựng dựa trên nền tảng không chắc chắn. Chẳng hạn, Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) - được coi là một trong những ngân hàng có giá trị lớn nhất thế giới, với trị giá vốn hóa gần 240 tỷ USD. ICBC đã đưa ra bản báo cáo tài chính rằng: Tổng tài sản tăng 15% trong năm 2011, đạt 2,5 nghìn tỷ USD; lợi nhuận tăng 26%. Tuy nhiên, phần lớn vốn của ICBC bao gồm cả những khoản nợ xấu từ những năm 1990 mà nay ICBC vẫn gọi là các khoản phải thu. Tính đến ngày 31-12-2011, khoản phải thu chiếm tới 1/3 vốn chủ sở hữu của ICBC. Các ngân hàng khác trong nhóm bốn ngân hàng lớn nhất Trung Quốc là Bank of China và Ngân hàng xây dựng Trung Quốc cũng có các khoản phải thu tương tự với tỷ lệ lần lượt là 16% và 17% trước khi tiến hành tái cơ cấu cách đây hai năm. Charlene Chu, chuyên gia phân tích tại Fitch Ratings đã viết trong một báo cáo rằng các lãnh đạo Trung Quốc sẽ tiếp tục thực hiện chính sách có chọn lọc để có thể hỗ trợ thanh khoản cho người vay tiền như đảo nợ, tái cơ cấu nợ và phát hành trái phiếu. Điều này khiến các vấn đề về chất lượng tài sản của các ngân hàng Trung Quốc không được nhìn nhận đúng mức. Bất cứ khi nào các

vấn đề nghiêm trọng này bị lộ ra, tình hình sẽ trở nên nghiêm trọng.

Tác động đối với Việt Nam.

Một khi đã trở thành đồng tiền được QTH thì cũng như Euro hay một số ngoại tệ mạnh khác, chúng ta sẽ sử dụng NDT nhiều hơn, những thanh toán, giao dịch liên quan đến NDT của các nhà sản xuất kinh doanh Việt Nam sẽ nhiều hơn, do vậy những biến động trong thực thi các chính sách tài chính, tiền tệ của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam nhiều hơn. Ở đây không phải chỉ có ảnh hưởng tiêu cực và còn có ảnh hưởng tích cực.

Khi NDT tăng giá, mà theo nhận định của một số chuyên gia, đồng NDT có thể tăng giá 5-6% mỗi năm trong vài năm tới, điều này làm nhiều mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc giảm sức cạnh tranh. Một khi khó xuất khẩu hơn, hàng Trung Quốc rất có thể sẽ chảy sang các nước láng giềng trong đó có Việt Nam. Mặt khác khi NDT tăng giá, nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc gia tăng, đây là cơ hội để Việt Nam tăng xuất khẩu sang Trung Quốc.

Là một nước nhỏ, tồn tại bên cạnh Trung Quốc, Việt Nam không thể phản đối hay chống lại quá trình QTH đồng NDT. Hơn nữa một khi thấy rõ xu thế QTH đồng NDT là một tất yếu, Việt Nam cũng không thể đứng ngoài quá trình này. Cũng như USD hay một số ngoại tệ mạnh khác, đồng NDT một khi đã được QTH thì những thay đổi trong chính sách tiền tệ của Trung Quốc đều ít nhiều ảnh hưởng đến Việt Nam.

Việt Nam cần theo dõi những biến động trong chính sách tiền tệ quốc tế trong đó có biến động đồng NDT, cũng như chủ trương đẩy nhanh QTH đồng NDT để có giải pháp đối phó thích hợp, đồng thời hoàn thiện chính sách tiền tệ, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết./.

CHÚ THÍCH:

1. Đồng nhân dân tệ mạnh không “giết” xuất khẩu Trung Quốc. <http://cafef.vn/20110509050244582CA32/dong-nhan-dan-te-manh-khong-giet-xuat-khau-trung-quoc.chn>, 9/5/2011
2. Renminbi as the next reserve currency – potential... February 19, 2012
3. Tân Hoa xã 4/7/2011.
4. “Benjamin J. Cohen, The Yuan Tomorrow? Evaluating China ‘s currency internationalization strategy”, North Califolia, July 2011.
5. Benjamin J. Cohen, tr 2.
- (6), (7). Benjamin J. Cohen, The Yuan Tomorrow? Evaluating China ‘s currency internationalization strategy”, North Califolia, July 2011, tr 3.
8. Park and Song, 2011 and Park, 2010 - Park, Y. C. 2010, - RMB Internationalization and Its Implications for Financial and Monetary Cooperation in East Asia., China & World Economy, Vol.18, No. 2, pp. 1-21; Park, Y. C. and Song, C-Y. 2011, -RMB Internationalization: Prospects and Implications for Economic Integration in East Asia, Forthcoming in Asian Economic Papers, available at http://www.cepii.fr/anglaisgraph/communications/pdf/2011/10110111/RoundTable_YC_Park.pdf.
9. “Giấc mơ” Nhân dân tệ khó thành 1/4/2011.
10. Benjamin J. Cohen, The Yuan Tomorrow? Evaluating China ‘s currency internationalization strategy”, North Califolia, July 2011
11. internationalization of Renminbi: What does the evidence suggest?, June 2011
12. <http://dantri.com.vn/c76/s76-574355/chinh-sach-bien-hang-xom-thanh-an-may-cua-trung-quoc.htm>

